

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04/3/2022
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Nguyễn Thanh Phước.

2/. Bà Bùi Thị Hòa Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Trường là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1345/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông M.

Địa chỉ thường trú: X, Đường Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Y, đường Bùi Đình Túy, Phường 24, quận Bình Thạnh, TPHCM (có đơn xin vắng mặt ngày 19/01/2022).

Bị đơn: Bà U.

Địa chỉ thường trú: Z, đường Ngô Tất Tố, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 26 tháng 8 năm 2020, bản khai và các biên bản lập tại Tòa án, nguyên đơn ông M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà U quen biết nhau do tự tìm hiểu, có đám cưới và đăng ký kết hôn số 106, quyển số 01, ngày 19/6/2003 tại Ủy ban nhân dân Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ chồng chung sống có 01 con chung là trẻ T (nam) (sinh ngày 13/9/1994). Trẻ T nay đã thành niên, có gia đình, hiện thuê nhà sống riêng.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bà U không chung thủy với ông M dẫn đến việc vợ chồng cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Vì nghĩ chuyện riêng gia đình nên ông M không yêu cầu chính quyền địa phương (Tổ dân phố; Ủy ban nhân dân Phường 25, quận Bình Thạnh, Công an Phường 25, quận Bình Thạnh) hòa giải hàn gắn tình cảm cho vợ chồng. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, hiện nay bà U về nhà cha mẹ ruột bà U sinh sống tại Z, đường Ngô Tất Tố, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, còn ông M thì ra thuê nhà ở riêng tại Y, đường Bùi Đình Túy, Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên ông M yêu cầu Tòa án cho ông M được ly hôn với bà U để rõ ràng về pháp lý.

Về con chung: Trẻ T đã thành niên muốn sống với cha hay mẹ do con chung quyết định.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh - phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, tuy nhiên có vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ nơi cư trú của bị đơn bà U như sau:

Theo kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ của Công an Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/01/2022 như sau: “*Công dân U, sinh năm:*

1969 có hộ thường trú tại Z, đường Ngô Tất Tố, Phường 19, quận Bình Thạnh. Hiện nay công dân có thực tế cư ngụ tại địa chỉ trên”.

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà U tại địa chỉ bà U cư trú và tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và hai lần mở phiên tòa, nhưng bà U đều vắng mặt không lý do. Bà U cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc ông M xin ly hôn với bà U, về con chung, về tài sản chung.

Do bà U vắng mặt, ông M đã có bản khai tại Tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 27/01/2022 nên căn cứ Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông M và bị đơn bà U chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn, bị đơn hiện đang cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về pháp luật nội dung:

- Xét yêu cầu xin ly hôn của ông M đối với bà U:

Nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông M và bà U là về tình cảm và giáo dục con chung. Bà U không chung thủy với ông M nên vợ chồng cãi vã. Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà U lên tòa để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà U đều vắng mặt, bà U không có thiện chí để đoàn tụ với ông M. Xét thấy cuộc sống chung giữa ông M và bà U không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, có duy trì hôn nhân cũng chỉ là hình thức. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại Phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông M được ly hôn với bà U .

Về con chung: Trẻ T đã thành niên muốn sống với cha hay mẹ do con chung quyết định.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), Ông M chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông M.

Ông M được ly hôn với bà U (Giấy chứng nhận kết hôn số 106, quyển số 01, ngày 19/6/2003 do Ủy ban nhân dân Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Trẻ T đã thành niên muốn sống với cha hay mẹ do con chung quyết định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông M xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông M chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông M đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0088253 ngày 26/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông M đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- CCTHADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 25, Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Mỹ Hạnh